|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  **CÁNH DIỀU** |

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Hồi kí hoặc du kí | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| Văn nghị luận |
| Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Thuyết minh thuật lại một sự kiện. |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Hồi kí  hoặc du kí | **Nhận biết:**  - Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.  - Phân tích, lí giải được vai trò của người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Văn nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản. |
| Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.  - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.  - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.  - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| Thuyết minh thuật lại một sự kiện. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng. |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên:..............................................  Lớp 6 ....................................................  **Điểm** | *Ngày kiểm tra:……../……../ 2024*  **ĐỀ KTĐG CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023- 2024**  **Môn: Ngữ văn –Lớp 6 ( Tiết 70 + 71 )**  Thời gian: 90 phút*( không kể thời gian giao đề)* |

**ĐỀ SỐ 2**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

(1) Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. (2) Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.

(3) Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn.

(4) Bức tranh đẹp nhất luôn là tác phẩm mà chưa người hoạ sĩ nào hoàn thành. (5) Vì vậy, hãy cứ mạnh dạn vẽ nên bức tranh ấy.

(6) Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.

(7) Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.

(8) Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được. (9) Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.

(10) Cuối cùng, tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng hiểu mấy về những cấu trúc nguyên tử hình thành nên vật chất và con người. (11) Điều tôi biết, chỉ đơn giản, kết quả của sự kết hợp tế bào, nhiễm sắc thể, gen di truyền… phức tạp ấy từng là con người rất khác nhau. (12) Và rằng, sự có mặt của mỗi người chúng ta trên thế giới này đều có một ý nghĩa nhất định nào đó. (13) Một khi thời gian sống của ta không còn nữa, chẳng ai khác có thể lấp được khoảng trống mỗi chúng ta để lại phía sau mình.

(14) Xuất phát của chúng ta về mặt sinh học có thể giống nhau, nhưng mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình. (15) Đó sẽ là điều gì thì tùy vào chính bạn.

(Trích “*Hạt giống tâm hồn*”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tr.140,141)

**1. Điền vào bảng chữ cái đầu của phương án trả lời đúng nhất**

**Câu 1 (0,5 điểm).** Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | C. Nghị luận |
| B. Miêu tả | D. Biểu cảm |

**Câu 2 (0,5 điểm).** Tìm trong đoạn trích lí do tác giả khuyên: “*hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết”*?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. | C. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện. |
| B. Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn. | D. Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta cùng được sống trên thế gian này. |

**Câu 3 (0,5 điểm).** Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ý thức chia sẻ, giúp đỡ mọi người. | C. Ý thức tham gia hoạt động tập thể. |
| B. Ý thức học hỏi, vươn lên trong cuộc sống. | D. Ý thức làm những điều tốt đẹp. |

**Câu 4 (0,5 điểm).** Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “kỷ lục” trong câu 6?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mức thành tích cao nhất từ trước tới nay chưa ai đạt được. | C. Mức thành tích nhiều người đạt được. |
| B. Mức thành tích cao nhất trong một cuộc thi. | D. Kết quả làm hài lòng nhiều người. |

**Câu 5 (0,5 điểm).** Trạng ngữ trong câu văn (8) được dùng để làm gì

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chỉ nguyên nhân | C. Chỉ mục đích |
| B. Chỉ thời gian | D. Chỉ phương tiện |

**Câu 6 (0,5 điểm).** Dòng nào dưới đây **không** diễn tả đúng lí do tác giả cho rằng: *cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt*?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì cuộc sống luôn chứa đựng những điều kì diệu. | C. Vì cuộc sống luôn thay đổi và phát triển. |
| B. Vì thực tế cuộc sống sẽ giúp chúng ta trải nghiệm và trưởng thành. | D. Vì các vấn đề trong cuộc sống là nhẹ nhàng và đơn giản. |

**Câu 7 (0,5 điểm).** Trong các từ sau đây, từ nào là từ ghép?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhẹ nhàng | C. Xinh xắn |
| B. Học hỏi | D. Rì rào |

**Câu 8 (0,5 điểm).** Ngụ ý của tác giả trong câu văn (7) là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hãy luôn hưởng thụ cuộc sống mỗi ngày. | C. Sống vui vẻ, thoải mái mỗi ngày. |
| B. Hãy sống biết yêu thương và chia sẻ. | D. Hãy sống tích cực, cống hiến hết mình trong mỗi ngày. |

**2. Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9 (1,0 điểm).** Em có đồng ý với ý kiến “mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình” không? Vì sao?

**Câu 10 (1,0 điểm).** Em rút ra bài học gì cho bản thân từ đoạn trích trên?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta ai cũng có những kỉ niệm sâu sắc của mình với người thân, với bạn bè hoặc thầy cô. Đó có thể là những kỉ niệm vui, buồn, thú vị hoặc xúc động,… Em hãy viết bài văn kể lại một trong những kỉ niệm của bản thân mà em nhớ nhất.

**BÀI LÀM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  Lí giải phù hợp. | 1,0 |
|  | **10** | Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản.  *(Hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết để nắm bắt trau dồi và hoàn thiện mình hơn.)* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự** | 0,25 |
|  | **b.** **Xác định đúng yêu cầu của đề**: *Kể về một kỉ niệm đáng nhớ của bản thân* |
|  | **c. Nội dung**: HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Kể lại được một kỉ niệm đáng nhớ của em về người thân, với bạn bè hoặc thầy cô, việc tốt, chuyến đi xa….  + Người kể dùng ngôi thứ nhất kể  + Đó là kỉ niệm gì? Xảy ra với ai? Xảy ra trong không gian, thời gian nào?  + Kỉ niệm đó đáng nhớ ra sao? Diễn ra như thế nào?  Kể theo trình tự:  ./ *Mở đầu*  *./Diễn biến*  *./ Kết thúc*  -> Đan xen được lời kể, lời thoại, miêu tả và diễn tả cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện; tập trung kể cụ thể một vài chi tiết/ sự việc để lại ấn tượng sâu sắc với em.  + Kỉ niệm đó để lại trong em cảm xúc, suy nghĩ gì? | 3,5 |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp**  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  | **e. Sáng tạo**: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |